TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 3 - 2023
V/v: Anh Đào Xuân Đ xin ly hôn chị Nguyễn Thùy Tr

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Nghĩa.

Bà Vũ Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Tuấn Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 220/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **Đào Xuân Đ**, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

- *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thùy Tr**, sinh năm 1997; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình; nơi ở hiện nay: Thôn T, xã P, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 10 năm 2022 và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đào Xuân Đ, trình bày***:

Anh và chị Nguyễn Thùy Tr tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 23 tháng 6 năm 2014 tại UBND xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 06 năm thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống và cách sống. Tháng 6 năm 2021, chị Tr tự ý một mình đi thuê nhà trọ ở riêng, anh đi tìm, chị Tr quay về ở được một tháng rồi lại bỏ đi từ đó đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn, đã gần 02 năm nay anh chị sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau, chấm dứt mọi quan hệ, do đó, anh xin ly hôn chị Tr.

Anh và chị Nguyễn Thùy Tr có hai con chung là Đào Bảo A, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2014, đang học lớp 3 trường Tiểu học S, huyện V và Đào Thùy C, sinh ngày 26 tháng 02 năm 2017, đang học lớp mẫu giáo 5 tuổi trường Mầm non xã S, huyện V. Từ tháng 6 năm 2021 đến nay, hai con ở cùng anh và bố mẹ đẻ anh. Nay để các con ổn định cuộc sống, ổn định việc học tập, anh đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị Tr phải cấp dưỡng cho hai con chung cùng anh. Hiện anh làm thợ kim hoàn, thu nhập bình quân 10 triệu đồng/01 tháng. Việc anh nuôi con còn có sự quan tâm, hỗ trợ của bố mẹ đẻ anh.

Anh và chị Nguyễn Thùy Tr không có tài sản chung, không đi vay, không cho ai vay nợ chung, anh không đề nghị Tòa án giải quyết về chia tài sản chung.

Do điều kiện công việc bận, anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

**** Tại phiên tòa ngày 20 tháng 3 năm 2023, bị đơn chị Nguyễn Thùy Tr, trình bày:***

Chị và anh Đào Xuân Đ đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 23 tháng 6 năm 2014 tại UBND xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình. Trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu, đến với nhau là tự nguyện. Sau kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2021 đến nay. Nay anh Đ xin ly hôn chị, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn là có và không thể hàn gắn, do đó, chị đồng ý như theo đơn của anh Đ, chị thuận tình ly hôn.

Chị và anh Đào Xuân Đ có hai con chung là Đào Bảo A, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2014 và Đào Thùy C, sinh ngày 26 tháng 02 năm 2017. Hiện hai con đang ở cùng anh Đ và đang học tại xã S, huyện V. Ly hôn, để các con ổn định cuộc sống, chị đồng ý giao cả hai con chung cho anh Đ nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng cho con, anh Đ không yêu cầu, chị đồng ý, chị sẽ có trách nhiệm với các con nhưng đó là việc riêng của chị. Hiện chị làm nghề lao động tự do, thu nhập khoảng 06 triệu đến 07 triệu/01 tháng.

Chị và Đào Xuân Đ không có tài sản chung, không đi vay, không cho ai vay nợ chung, chị không đề nghị Tòa án giải quyết về chia tài sản chung.

**** Tại biên bản ghi ý kiến, nguyện vọng của con đề ngày 02 tháng 02 năm 2023, cháu Đào Bảo A trình bày:***

Bố đẻ cháu là Đào Xuân Đ. Mẹ đẻ cháu là Nguyễn Thùy Tr. Hiện cháu đang ở với bố và ông bà nội. Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng cháu xin được ở cùng bố.

**** Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 02 tháng 02 năm 2023, bà Hoàng Thị B (mẹ đẻ anh Đ) trình bày:***

Anh Đ, chị Tr đăng ký kết hôn năm 2014 và về sống cùng gia đình bà. Về mâu thuẫn giữa anh chị, theo bà được biết là có do bất đồng quan điểm và do kinh tế khó khăn nên hay xảy ra cãi vã. Khi anh chị xảy ra mâu thuẫn, gia đình bà đã khuyên bảo nhưng không có kết quả. Từ khoảng tháng 6 năm 2021 đến nay, chị Tr thuê trọ sống riêng, không sống cùng anh Đ và các con. Nay anh Đ xin ly hôn chị Tr, bà đề nghị Tòa án cho anh chị được ly hôn.

Anh Đ, chị Tr có hai con chung là Đào Bảo A, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2014 và Đào Thùy C, sinh ngày 26 tháng 02 năm 2017, hiện ở cùng anh Đ và gia đình bà. Nay anh chị ly hôn, bà đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho anh Đ nuôi dưỡng. Việc anh Đ nuôi con còn có sự quan tâm, hỗ trợ về vật chất và tinh thần của bà và gia đình bà.

Anh Đ, chị Tr không có nghĩa vụ về tài sản liên quan đến gia đình bà.

**** Tại các biên bản xác minh đề ngày 05 tháng 01 năm 2023, ngày 09 tháng 02 năm 2023, ông Nguyễn Trường T và bà Trần Thị N (bố mẹ nuôi chị Tr), trình bày:***

Chị Tr, anh Đ kết hôn năm 2014 và đã có hai con chung là Đào Bảo A, sinh năm 2014 và Đào Thùy C, sinh năm 2017. Sau kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn, do anh chị không chia sẻ nên gia đình không biết. Nay anh Đ xin ly hôn chị Tr, về phía gia đình mong muốn anh chị đoàn tụ để nuôi dạy con nhưng nếu anh Đ vẫn cương quyết xin ly hôn chị Tr, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Chị Tr, anh Đ không có nghĩa vụ về tài sản liên quan đến gia đình ông bà. Các văn bản tố tụng của Tòa án gửi chị Tr, gia đình đã nhận và cam kết thông báo lại cho chị Tr.

**** Tại biên bản xác minh đề ngày 09 tháng 02 năm 2023, đại diện thôn B, đại diện UBND xã S và đại diện Công an xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình, cung cấp:***

Anh Đ, chị Tr đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 23 tháng 6 năm 2014 tại UBND xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình. Anh chị hiện đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương. Quá trình chung sống, anh chị có hai con chung là Đào Bảo A, sinh năm 2014 và Đào Thùy C, sinh năm 2017. Nay anh Đ xin ly hôn chị Tr, về hôn nhân và về con chung của anh chị, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Anh chị không có nghĩa vụ về tài sản liên quan đến các tổ chức tín dụng và đoàn thể tại địa phương.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì. Các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 24, 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội: Xử cho ly hôn giữa anh Đ và chị Tr. Giao cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Đào Bảo A, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2014 và Đào Thùy C, sinh ngày 26 tháng 02 năm 2017.

Chị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con. Không đặt ra giải quyết về tài sản. Anh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Anh Đào Xuân Đ khởi kiện xin ly hôn chị Nguyễn Thùy Tr, chị Tr có nơi cư trú tại huyện V, tỉnh Thái Bình, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

[1.2] Ngày 06 tháng 3 năm 2023, anh Đào Xuân Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án trong trường hợp vắng mặt anh Đ, có mặt chị Tr.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Đào Xuân Đ và chị Nguyễn Thùy Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 44, quyển số 01/2014, ngày 23 tháng 6 năm 2014, là hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn, anh chị đã có thời gian dài chung sống hạnh phúc sau mới xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Khi mâu thuẫn xảy ra, anh chị không có biện pháp giải quyết dứt điểm dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và anh chị đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2021 đến nay. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Đ xin ly hôn, chị Tr thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xử cho ly hôn giữa anh Đ và chị Tr.

[2.2] Về nuôi con chung: Anh Đào Xuân Đ và chị Nguyễn Thùy Tr có hai con chung là Đào Bảo A, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2014 và Đào Thùy C, sinh ngày 26 tháng 02 năm 2017. Ly hôn, để các con ổn định cuộc sống, anh Đ đề nghị được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng cho con, chị Tr đồng ý. Xét thấy, thỏa thuận của anh Đ, chị Tr về việc nuôi con chung là tự nguyện, căn cứ quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận thỏa thuận của anh Đ, chị Tr, giao hai con chung của anh chị cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chị Tr không phải cấp dưỡng cho con là phù hợp pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con A.

[2.3] Về chia tài sản chung: Anh Đào Xuân Đ và chị Nguyễn Thùy Tr thống nhất trình bày anh chị không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản, anh chị không yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về án phí: Anh Đào Xuân Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Anh Đào Xuân Đ, chị Nguyễn Thùy Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Đào Xuân Đ và chị Nguyễn Thùy Tr.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cho anh Đào Xuân Đ trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Đào Bảo A, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2014 và Đào Thùy C, sinh ngày 26 tháng 02

năm 2017. Chị Nguyễn Thùy Tr không phải cấp dưỡng cho hai con chung cùng anh Đào Xuân Đ.

2.2. Chị Nguyễn Thùy Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh Đào Xuân Đ và chị Nguyễn Thùy Tr có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3. Về chia tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Đào Xuân Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh Đ đã nộp tạm ứng tại Biên lai số 0001327 ngày 28 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình sang thành án phí. Anh Đ đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thùy Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20 tháng 3 năm 2023). Anh Đào Xuân Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình (CNKH số 44, quyển số 01/2014, ngày 23/6/2014);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương